

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HNGĐ-ST

Ngày 20 - 9 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Vân và ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2023/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 198, thôn Đ, xã Th, thành phố H, tỉnh Q.

2. Bị đơn: Anh Phạm Quang H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 9 Đ, xã Ch, huyện L, tỉnh H.

Phiên tòa vắng mặt: Anh H; chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2023, bản tự khai và lời khai của nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Phạm Quang H lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 04/01/2010 tại UBND xã Thống Nhất, huyện Hoàn Bò (nay là xã Thống Nhất, thành phố Hạ Long), tỉnh Quảng Ninh. Do điều kiện khi cưới anh H, chị H vẫn đang là sinh viên, học tại Trường đào tạo nghề mở ở gần nhà bố mẹ đẻ chị H tại xã Thống Nhất, huyện Hoàn Bò, tỉnh Quảng Ninh. Anh H thì làm nghề kinh doanh sơn (bán sơn và có thành lập tổ thợ để lần

son thuê) ở gần nhà bố mẹ đẻ chị H. Nên, để thuận tiện cho việc học của chị H và công việc của anh H, sau khi cưới, chị H và anh H về chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ chị H. Chị H và anh H chung sống hòa thuận đến cuối năm 2013, thì xảy ra nhiều va chạm, mâu thuẫn về vấn đề kinh tế. Nguyên nhân mâu thuẫn, là do anh H có vay mượn tiền của bố mẹ đẻ chị H và còn nhờ bố mẹ chị H thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để vay vốn ngân hàng cho anh H đầu tư kinh doanh son nhưng anh H không trả nợ được cho bố mẹ đẻ chị H. Anh H thường hay lấy lý do công việc làm ăn bị thua lỗ nhưng thực tế là do anh H ham chơi lô, đề bị thua lỗ, bị thâm hụt vào nguồn vốn kinh doanh son. Chị H đã góp ý, động viên, khuyên bảo nhiều nhưng anh H không thay đổi, còn gây mâu thuẫn và nhiều lần đánh chửi chị H tại nhà bố mẹ đẻ chị H. Chị H và anh H mâu thuẫn căng thẳng nhất là vào năm 2019, khi có nhiều người đến tận nhà bố mẹ đẻ chị H để đòi nợ anh H (thợ lặn son đến đòi tiền công thợ, người ghi đề đến đòi tiền ghi lô, đề...). Anh H đã bỏ ra ngoài thuê nhà ở một mình để trốn nợ, rồi bỏ về ở tại nhà mẹ đẻ anh H ở thôn 9 Đồng Lư Trung Thượng, xã Chân Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam. Chị H và anh H đã sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay, anh H cũng không quan tâm, trách nhiệm gì tới con chung. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn anh H.

Anh Phạm Quang H là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng anh H không tham gia tố tụng, vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc khi Tòa án triệu tập.

- Về con chung: Chị H và anh H có 02 con chung là cháu Phạm Trương Dương V, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2011 và cháu Phạm Quốc Kh, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2013, đều do chị H đang nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Cháu V và cháu Kh đều có lời khai xin được ở với mẹ là chị Trương Thị H.

- Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải nhưng anh H vắng mặt nên không hoà giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có quan điểm: Về tố tụng, người tiến hành tố tụng và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật; riêng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với chị H và anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; về việc giải quyết vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Phạm Quang H. Về con chung, đề nghị giao cả 02 cháu V và Kh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con

chung cho chị H. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Nguyên đơn phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do chị Trương Thị H cung cấp, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn (anh Phạm Quang H), nhưng anh H không tham gia tố tụng, vắng mặt tất cả các buổi làm việc khi Tòa án triệu tập, gây cản trở quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự khác và hoạt động tố tụng của Tòa án, nhiều lần vắng mặt tại phiên tòa; chị Trương Thị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trương Thị H và anh Phạm Quang H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị H là do anh H ham chơi lô, đề bị thua lỗ, bị thâm hụt vào nguồn vốn kinh doanh sơn, dẫn đến nợ nần bố mẹ đẻ chị H và nhiều người khác, chủ nợ đến tận nhà bố mẹ đẻ chị H để đòi nợ; anh H còn gây mâu thuẫn và nhiều lần đánh chửi chị H nên vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Anh H không tham gia tố tụng và không có quan điểm về nội dung vụ án, tuy nhiên theo kết quả xác minh tại địa phương xã Chân Lý và ý kiến của mẹ đẻ anh H (bà Vũ Thị T) đều xác định chị H và anh H xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay, chị H khởi kiện ly hôn, anh H đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H xác định Tòa án có hòa giải vợ chồng anh cũng không thể về chung sống đoàn tụ được nên anh không đến Tòa án làm việc. Như vậy, chị H đã kiên quyết ly hôn, còn anh H không có thiện chí tham gia hòa giải đoàn tụ. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế và pháp luật được quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án, anh H cố tình vắng mặt, không thể hiện ý kiến của mình về việc nuôi con. Xét điều kiện thực tế hiện tại chị H đang nuôi cả 02 cháu Vũ và Kh, điều kiện cuộc sống của các cháu đang được đảm bảo, ổn định; chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi cả 02 cháu V và Kh, là hoàn

toàn phù hợp với nguyện vọng của các cháu V và Kh nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Phạm Quang H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trương Thị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phạm Trương Dương V, sinh ngày 08 tháng 5 năm 2011 và cháu Phạm Quốc Kh, sinh ngày 16 tháng 8 năm 2013, cho đến khi các cháu V và Kh đủ 18 tuổi. Anh Phạm Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Trương Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: AA/2021/0002365 ngày 05 tháng 7 năm 2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- UBND xã Thống Nhất, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy